TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TH O** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:07 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14 /01 /2020.
V/v. Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH O– THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Phan Quốc Quân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh Huyền

2. Bà Nguyễn Thị Tích.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên toà***: **Ông Đỗ Văn Thường.**

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th O tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Th O xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 239/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐST- HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Thùy D**,sinh năm:1982.
ĐKNKTT: Q M,M H,Th O,Hà Nội.
- Bị đơn: Anh Lê Trung T, sinh năm 1982.
ĐKNKTT: Q M,M H,Th O,Hà Nội.

- Chị D-Anh T đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 22 tháng 10 năm 2019, Nguyên đơn chị Lê Thị Thùy D trình bày: Tôi có tìm hiểu và kết hôn với anh Lê Trung T ngày 02/01/2007 tại UBND xã M H,huyện Th O,Hà Nội. Sau khi đăng ký kết hôn chúng tôi, chung sống hạnh phúc thời gian dài và đã có 4 con chung; Đến thời gian tháng 6/2019 giữa tôi và anh T thường xảy ra mâu thuẫn cãi cọ nhau vì vậy

tôi và anh T đã sống ly thân và không còn quan hệ gì với nhau nữa. Tôi xác định không còn tình cảm với anh T nên tôi xin được ly hôn.

- Bị đơn anh Lê Trung T trình bày: Tôi kết hôn với chị Lê Thị Thùy D có đăng ký tại UBND xã M H trên cơ sở có tự nguyện tìm hiểu trước khi kết hôn, đến nay vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi cọ nhau nên cô D đã bỏ đi khỏi nhà tôi và về sống với bố mẹ đẻ từ tháng 6/ 2019 đến nay không về, nay cô D xin ly hôn tôi cũng đồng ý.

2. Về con chung: Vợ chồng chị D- anh T cùng xác nhận có 04 con chung tên là Lê Thúy Tr, sinh ngày 08/02/2008, Lê Thị Sen,sinh ngày 13/6/2012,,Lê Thị Hoài Th,sinh ngày 15/10/2014 và Lê Thị D,sinh ngày 03/3/2017. Hiện 3 cháu Sen,Th,D vẫn đang ở cùng với anh T tại nhà bố mẹ đẻ anh T từ khi vợ chồng sống ly thân còn cháu Lê Thúy Tr vẫn đang ở với chị D và bà Ngoại. Ly hôn chị D xin nuôi cháu Tr và cháu D, Anh T đồng ý để cháu Tr ở với chị D, còn 03 cháu là Sen,Th, D anh T có nguyện vọng để anh T nuôi 03 cháu và không yêu cầu chị D đóng góp nuôi con; Chị D không đồng ý để anh T nuôi 03 cháu như anh T trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu Toà án giải quyết cho được ly hôn và xin được nuôi hai cháu Lê Thúy Tr và Lê Thị D và không yêu cầu về tài sản.

Tại phiên toà hôm nay, anh Lê Trung T có mặt và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét được nuôi 03 cháu như nguyện vọng.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành giải quyết vụ án đúng với qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị: HĐXX chấp nhận sự tự nguyện của các đương sự thuận tình ly hôn; Về con chung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị D về việc nuôi con chung: Giao 02 cháu là Tr và D cho chị D nuôi dưỡng,Giao cháu Th và Sen cho anh T nuôi dưỡng; Không chấp nhận yêu cầu của anh T vì cháu D là con Gái,chưa đến 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc của người mẹ. Về tài sản do các đương sự không yêu cầu nên không đề cập. Về án phí: Chị D phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa , Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Nguyên đơn, Bị đơn đều đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án,thông báo phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải,Quyết định đưa vụ án ra xét xử, chị D,anh T đều có mặt tại phiên tòa

Xét thấy:

Chị **Lê Thị Thùy D** và anh **Lê Trung T** đăng ký kết hôn ngày 02/01/2007 tại UBND xã M H,huyện Th O,Hà Nội kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Hôn nhân này là hợp pháp.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian dài và đã có 04 con chung; Thời gian giữa năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do trong cuộc sống không hợp nhau,thường xuyên va chạm, vợ chồng hay cãi cọ nhau, chị đã bỏ đi khỏi nhà anh T sống ly thân và không còn quan hệ gì với anh T nữa. Anh T cũng thừa nhận cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, anh còn cho rằng chị D có quan hệ không lành mạnh khi chị đi du lịch SaPa với người khác nên tình cảm của anh và chị D đã không còn và vợ chồng đã sống ly thân từ giữa năm 2019 đến nay.Vì vậy chị D xin ly hôn Anh T cũng đồng ý ly hôn.

Xét mâu thuẫn giữa chị Lê Thị thùy D và anh Lê Trung T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận thuận tình ly hôn giữa chị D và anh T để các bên ổn định cuộc sống.

***Về con chung*:**

Chị D và anh T xác nhận có 04 con chung tên là Lê Thúy Tr,sinh ngày 08/02/2008,Lê Thị Sen,sinh ngày 13/6/2012,,Lê Thị Hoài Th,sinh ngày 15/10/2014 và Lê Thị D,sinh ngày 03/3/2017.

Xét cháu Lê Thị D hiện còn nhỏ tuổi lại là con gái cần sự chăm sóc của người mẹ, do vậy cần chấp nhận nguyện vọng của chị D, giao cháu Lê Thị D, sinh ngày 03/3/2017 cho chị D nuôi dưỡng là phù hợp. Cháu Lê Thúy Tr, sinh ngày 08/02/2008 có nguyện vọng ở với chị D, Cháu Lê Thị Sen, sinh ngày 13/6/2012 và Lê Thị Hoài Th, sinh ngày 15/10/2014 có nguyện vọng ở với anh T do đó cần chấp nhận là đúng với quy định pháp luật.

***Về tài sản chung*:**

Chị D, anh T không yêu cầu Toà giải quyết nên không xét.

Về án phí:

Chị Lê Thị Thùy D phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51,56,81,82,83 Luật Hôn nhân gia đình năm 20014;

Xử:

Chị Lê Thị Thùy D được ly hôn anh Lê Trung T.

- ***Về con chung*:** Chị D và anh T xác nhận có 04 con chung tên là Lê Thúy Tr,sinh ngày 08/02/2008,Lê Thị Sen,sinh ngày 13/6/2012,,Lê Thị Hoài Th,sinh ngày 15/10/2014 và Lê Thị D,sinh ngày 03/3/2017.Hiện 3 cháu vẫn đang ở cùng với anh T tại nhà bố mẹ đẻ anh T từ khi vợ chồng sống ly thân còn cháu Lê Thúy Tr vẫn đang ở với chị D và bà Ngoại;

Giao cháu Lê Thúy Tr,sinh ngày 08/02/2008 và cháu Lê Thị D,sinh ngày 03/3/2017 cho chị D nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cho đến khi cháu tròn 18 tuổi hoặc có quyết định khác. Giao cháu Lê Thị Sen,sinh ngày 13/6/2012 và Lê Thị Hoài Th,sinh ngày 15/10/2014 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cho đến khi cháu tròn 18 tuổi hoặc có quyết định khác. Chị D,anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị D,anh T đươc quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- ***Về tài sản chung*:** Chị D - Anh T không yêu cầu Toà án giải quyết.

- ***Về án phí*:** Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự,khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chị Lê thị Thùy D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng. Đối trừ chị D đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 01914 ngày 04 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th O, thành phố Hà Nội.

Án xử sơ thẩm báo cho chị D,anh T biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phan Quốc Quân

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Th O;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th O;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**